

Số: 89/QĐ-ĐHLH

Đồng Nai, ngày 12 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành
Kế toán theo định hướng nghiên cứu**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

Căn cứ Quyết định số 790/TTg ngày 24/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 1801/QĐ-TTg ngày 22/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi loại hình của Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-ĐHLH.K2 ngày 08/6/2021 của Hội nghị nhà đầu tư về việc công nhận chức vụ Hiệu trưởng Trường Đại học tư thục Lạc Hồng nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính Phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 787/QĐ-ĐHLH ngày 28/12/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Lạc Hồng về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Căn cứ chức năng và quyền hạn của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng;

Theo đề nghị của Trường khoa Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Kế toán theo định hướng nghiên cứu”, (mã số: 8340301) của Trường Đại học Lạc Hồng.

Điều 2. Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành nêu trên tại Trường Đại học Lạc Hồng được áp dụng đào tạo cho khoá tuyển sinh năm 2023.

Điều 3. Trường khoa Sau đại học, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, K.SDH, (486).



**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

*(Ban hành kèm Quyết định số: 890.../QĐ-ĐHLH, ngày: 12...tháng 10 năm 2022 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng)*

| | |
|--------------------------|------------|
| Ngành đào tạo: | KẾ TOÁN |
| Tên tiếng Anh: | ACCOUNTING |
| Mã ngành: | 8340301 |
| Trình độ đào tạo: | THẠC SĨ |
| Đào tạo theo định hướng: | NGHIÊN CỨU |
| Khóa áp dụng: | 2023 |

Đồng Nai, năm 2022

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC
ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU
KHÓA 2023**

Ngành đào tạo: **Kế toán**

Tên tiếng Anh: **Accounting**

Mã ngành: **8340301**

Trình độ đào tạo: **Thạc sĩ**

Đào tạo theo định hướng: **Nghiên cứu**

Khóa áp dụng: **Khóa tuyển sinh năm 2023**

*(Ban hành kèm Quyết định số: 8.90.../QĐ-ĐHLH, ngày 12...tháng 01 năm 2022 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng)*

1. Thời gian đào tạo: 24 tháng

2. Đối tượng tuyển sinh

- Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

- Đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu.

3. Danh mục ngành phù hợp

| Mã ngành | Tên tiếng Việt | Các môn học bổ sung kiến thức |
|----------|-----------------------|--|
| 73403 | Kế toán – Kiểm toán | Không học bổ sung kiến thức |
| 7340301 | Kế toán | |
| 7340302 | Kiểm toán | |
| 73401 | Kinh doanh | Học bổ sung kiến thức gồm 02 môn (06 tín chỉ) như sau: - Kế toán tài chính (03 tín chỉ) - Kiểm toán (03 tín chỉ) |
| 7340101 | Quản trị kinh doanh | |
| 7340115 | Marketing | |
| 7340116 | Bất động sản | |
| 7340120 | Kinh doanh quốc tế | |
| 7340121 | Kinh doanh thương mại | |

| | |
|--------------|---|
| 7340122 | Thương mại điện tử |
| 7340123 | Kinh doanh thời trang và dệt may |
| 73402 | Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm |
| 7340201 | Tài chính - Ngân hàng |
| 7340204 | Bảo hiểm |
| 73404 | Quản trị - Quản lý |
| 7340401 | Khoa học quản lý |
| 7340403 | Quản lý công |
| 7340404 | Quản trị nhân lực |
| 7340405 | Hệ thống thông tin quản lý |
| 7340406 | Quản trị văn phòng |
| 7340408 | Quan hệ lao động |
| 7340409 | Quản lý dự án |

Ngành khác:

Đối với người có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác (không thuộc danh mục ngành phù hợp), danh mục các môn học bổ sung kiến thức gồm 04 môn học (12 tín chỉ) như sau:

- Kinh tế học (03 tín chỉ)
- Nguyên lý kế toán (03 tín chỉ)
- Kế toán tài chính (03 tín chỉ)
- Kiểm toán (03 tín chỉ)

4. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

4.1 Mục tiêu của chương trình đào tạo (Programme educational objectives - PEOs)

Người học tốt nghiệp ngành Kế toán từ 03 năm đến 05 năm sẽ có khả năng:

| Mục tiêu của chương trình (PEOs) | Nội dung |
|----------------------------------|---|
| PEO1 | Trở thành nhà quản lý kế toán trong các doanh nghiệp và các tổ chức khác. |
| PEO2 | Trở thành nhà tư vấn kế toán chuyên nghiệp. |
| PEO3 | Học tập để thích ứng với xu hướng phát triển. |

4.2 Bảng tương quan tầm nhìn – sứ mạng với mục tiêu chương trình đào tạo

| Mục tiêu chương trình đào tạo (PEOs) | Sứ mạng | | | Tầm nhìn |
|--------------------------------------|---|-------------------|--|---|
| | Trường ĐH Lạc Hồng là cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học ứng dụng, chuyển giao công nghệ đáp ứng nhu cầu xã hội | Phục vụ cộng đồng | Trường cung cấp nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài có năng lực và phẩm chất phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế. | Đến năm 2030, trở thành trường đại học định hướng ứng dụng hàng đầu tại Việt Nam. |
| PEO1 | X | | X | |
| PEO2 | X | X | | |
| PEO3 | | | X | X |

(*) Đánh "X" vào ô tương ứng thể hiện mối tương quan

4.3 Bảng tương quan mục tiêu chương trình đào tạo với khung trình độ Quốc gia

| Mục tiêu chương trình đào tạo (PEOs) | Khung trình độ Quốc gia Việt Nam | | | | | | | | | | | |
|--------------------------------------|----------------------------------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
| | 1.1 | 1.2 | 1.3 | 2.1 | 2.2 | 2.3 | 2.4 | 2.5 | 3.1 | 3.2 | 3.3 | 3.4 |
| PEO1 | X | | X | X | X | | | | | X | X | X |
| PEO2 | | X | X | X | X | | | | X | X | X | X |
| PEO3 | | | | X | | X | X | X | | | | |

(*) Đánh "X" vào ô tương ứng thể hiện mối tương quan

4.4 Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (Program learning outcomes – PLOs)

- Áp dụng thang Bloom cho 3 miền: Kiến thức, Kỹ năng và Thái độ để phát biểu chuẩn đầu ra (CDR).

- Bắt đầu mỗi phát biểu CDR sẽ tương ứng với một động từ. Động từ được sử dụng phải phản ánh được mức độ năng lực đạt được của CDR.

| Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo | | PEO1 | PEO2 | PEO3 |
|-----------------------------------|--|------|------|------|
| PLO1 | Đánh giá dữ liệu và thông tin để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực kế toán. | X | X | |
| PLO2 | Lựa chọn các giải pháp tài chính hiệu quả. | X | X | |
| PLO3 | Tổ chức hệ thống kế toán của doanh nghiệp và các tổ chức khác trong bối cảnh hội nhập quốc tế. | X | | |

| | | | | |
|-------------|--|---|---|---|
| PLO4 | Phát triển khả năng nghiên cứu độc lập trong lĩnh vực kế toán. | | X | X |
| PLO5 | Thích nghi tốt môi trường kế toán toàn cầu. | X | | X |

5. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Tổng số tín chỉ toàn khóa: 60 tín chỉ.

Trong đó:

Môn học chung: 04

Kiến thức cơ sở ngành: 20

Kiến thức chuyên ngành: 21

Luận văn: 15

| TT | Mã học phần | Tên học phần | Số tín chỉ | | | Học kỳ |
|------------|---------------------------------------|----------------------------------|------------|-----------|------------------------------------|--------|
| | | | Tổng | Lý thuyết | Thực hành/Thí nghiệm/ thảo luận | |
| I | Môn học chung | | 4 | 3 | 1 | |
| 1 | 900801 | Triết học | 4 | 3 | 1 | |
| II | Kiến thức cơ sở ngành | | 20 | 14 | 6 | |
| | Phần bắt buộc | | 12 | 8 | 4 | |
| 2 | 900805 | Phương pháp nghiên cứu khoa học | 4 | 2 | 2 | |
| 3 | 939801 | Lý thuyết kế toán | 4 | 3 | 1 | |
| 4 | 939802 | Pháp luật về Kế toán – Kiểm toán | 4 | 3 | 1 | |
| | Phần tự chọn (Chọn 2 trong 4 môn học) | | 8 | 6 | 2 | |
| 5 | 900806 | Tài chính doanh nghiệp nâng cao | 4 | 3 | 1 | |
| 6 | 939804 | Tài chính công | 4 | 3 | 1 | |
| 7 | 900807 | Kinh tế lượng nâng cao | 4 | 3 | 1 | |
| 8 | 939803 | Kinh tế học | 4 | 3 | 1 | |
| III | Kiến thức chuyên ngành | | 21 | 15 | 6 | |
| | Phần bắt buộc | | 12 | 9 | 3 | |

| | | | | | | |
|----|---------------------------------------|----------------------------|-----------|-----------|-----------|--|
| 9 | 939806 | Kế toán tài chính nâng cao | 4 | 3 | 1 | |
| 10 | 939807 | Kế toán quản trị nâng cao | 4 | 3 | 1 | |
| 11 | 939808 | Kiểm toán nâng cao | 4 | 3 | 1 | |
| | Phần tự chọn (Chọn 3 trong 5 môn học) | | 9 | 6 | 3 | |
| 12 | 939809 | Kế toán quốc tế | 3 | 2 | 1 | |
| 13 | 939810 | Kế toán công | 3 | 2 | 1 | |
| 14 | 939811 | Hệ thống thông tin kế toán | 3 | 2 | 1 | |
| 15 | 939812 | Kế toán môi trường | 3 | 2 | 1 | |
| 16 | 939813 | Kế toán điều tra | 3 | 2 | 1 | |
| IV | 939800 | Luận văn thạc sĩ | 15 | 0 | 15 | |
| | Tổng cộng | | 60 | 32 | 28 | |

6. Mục tiêu và chuẩn đầu ra các học phần

| Học phần | Mục tiêu | Chuẩn đầu ra | |
|---------------------------------|---|--------------|---|
| Triết học | Học phần Triết học dùng cho khối ngành không chuyên Triết học trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học xã hội và nhân văn là học phần nghiên cứu khái lược về lịch sử triết học, nội dung cơ bản của các học thuyết ảnh hưởng đến đời sống của dân tộc Việt Nam, nội dung nâng cao của Triết học Mác - Lênin và các chuyên đề thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn. | CLO1 | Hiểu được những kiến thức về sự hình thành tư tưởng triết học trong lịch sử tư tưởng; Vấn đề bản thể luận, nhận thức luận; Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Phép biện chứng duy vật; Chủ nghĩa duy vật lịch sử (triết học con người, triết học chính trị, ý thức xã hội, hình thái kinh tế - xã hội...). |
| | | CLO2 | Vận dụng tri thức triết học cho công việc, nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học xã hội - nhân văn. |
| | | CLO3 | Phân tích cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. |
| Phương pháp nghiên cứu khoa học | Cung cấp cho người học những hiểu biết rộng về: Đạo đức trong nghiên cứu khoa học; Cách thức xác định và mô tả vấn đề nghiên cứu; Lược khảo tài liệu nghiên cứu; Xây dựng và Kiểm định giả thuyết | CLO1 | Phát hiện vấn đề nghiên cứu. |
| | | CLO2 | Xây dựng đề cương nghiên cứu theo đúng trình tự các bước thực hiện một luận văn thạc sĩ. |
| | | CLO3 | Vận dụng được các phương pháp tiếp cận và kỹ thuật thu thập thông tin trong nghiên cứu khoa học. |

| Học phần | Mục tiêu | Chuẩn đầu ra | |
|----------------------------------|--|--------------|---|
| | nghiên cứu; Các phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu định tính, định lượng. | CLO4 | Xây dựng và kiểm định các giả thuyết nghiên cứu. |
| | | CLO5 | Lựa chọn tài liệu, trình bày tài liệu tham khảo hiện hành đúng chuẩn. |
| | | CLO6 | Tuân thủ các quy định về đạo đức trong nghiên cứu khoa học. |
| Lý thuyết kế toán | Môn học này sẽ cung cấp cho học viên những kiến thức về nền tảng của các nội dung kế toán tài chính được đề cập trong nhiều môn học. Nó sẽ giúp cho người học có thể giải thích được đúng nội dung của những nghiệp vụ kinh tế phát sinh, các sự kiện xảy ra tác động đến tình hình tài chính của doanh nghiệp. | CLO1 | Nắm vững các nguyên tắc kế toán. |
| | | CLO2 | Phân tích được các khuôn mẫu lý thuyết kế toán. |
| | | CLO3 | Vận dụng được các lý thuyết kế toán. |
| | | CLO4 | Đưa ra các quyết định xử lý các tình huống kế toán chưa rõ ràng trong doanh nghiệp. |
| | | CLO5 | Kỹ năng đánh giá các lý thuyết kế toán mới phát triển. |
| Pháp luật về Kế toán – Kiểm toán | Đào tạo người học có kiến thức chuyên ngành về pháp luật trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán; có khả năng nghiên cứu và ứng dụng những quy định của pháp luật trong thực tiễn; cung cấp cho xã hội những người vừa có năng lực chuyên môn cao vừa là công dân có trách nhiệm, chuyên nghiệp, thượng tôn pháp luật, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, coi trọng hợp tác; có kỷ luật, sáng tạo, có ý thức phục vụ cộng đồng. | CLO1 | Nắm vững kiến thức pháp luật trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. |
| | | CLO2 | Phân tích được những quy định, tình huống pháp luật trong các lĩnh vực kế toán, kiểm toán. |
| | | CLO3 | Vận dụng các phương thức giải quyết và trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp trong kế toán, kiểm toán. |
| | | CLO4 | Tuân thủ pháp luật và thực hiện đúng nội quy của tổ chức. |
| Tài chính doanh nghiệp nâng cao | Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu, đồng bộ, có khả năng ứng dụng một cách sáng tạo về công tác quản trị tài chính trong doanh nghiệp, có năng lực phân tích tài chính và dự báo tài chính độc lập nhằm tư vấn cho doanh nghiệp | CLO1 | Tổ chức được hoạt động tài chính của doanh nghiệp. |
| | | CLO2 | Xây dựng được hệ thống kế hoạch tài chính trong doanh nghiệp phù hợp với giai đoạn phát triển của doanh nghiệp. |
| | | CLO3 | Xây dựng chính sách phân phối trong DN hài hòa với chính sách tài trợ nhằm tăng giá trị DN. |

| Học phần | Mục tiêu | Chuẩn đầu ra | |
|------------------------|---|--------------|---|
| | đưa ra những quyết định tài chính tối ưu nhằm tối đa hóa giá trị doanh nghiệp. | CLO4 | Đưa ra quyết định khai thác và quản trị nguồn tài trợ với chi phí hợp lý. |
| | | CLO5 | Đưa ra quyết định đầu tư, quản trị tài sản của DN nhằm đạt mục tiêu của chủ sở hữu. |
| Tài chính công | Cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về tài chính công theo từng góc độ cụ thể của nền kinh tế, bao gồm: Ngoại tác và hàng hóa công, giáo dục và y tế, phân phối thu nhập và phúc lợi xã hội. Môn học cung cấp kiến thức vĩ mô về tài chính công, từ lý thuyết về phân cấp tài khóa đến chính sách chi tiêu và quan trọng hơn là phân tích chính sách tài khóa và các biện pháp tài trợ thâm hụt tài khóa. | CLO1 | Hiểu được bản chất của tài chính công theo cách tiếp cận hiện đại. |
| | | CLO2 | Nắm được quy mô và tính chất của tài chính công từ góc độ cụ thể (hành vi) đến góc độ tổng thể (vĩ mô). |
| | | CLO3 | Tiếp cận được với những vấn đề đương đại trong lĩnh vực tài chính công như chính sách tài khóa, vay nợ của khu vực công... |
| | | CLO4 | Đánh giá được tác động của chính sách tài chính đến những vấn đề cơ bản của nền kinh tế như hiệu quả, công bằng và ổn định. |
| | | CLO5 | Tham gia vào quá trình hoạch định chính sách của ngành tài chính. |
| Kinh tế lượng nâng cao | Cung cấp cho người học kiến thức về kinh tế lượng như ước lượng các mô hình hồi quy, mô hình có biến trễ phân phối và mô hình tự hồi quy, và các mô hình đồng thời. Thêm vào đó, việc phát hiện và xử lý các vi phạm giả định của hồi quy bội bao gồm đa cộng tuyến, phương sai thay đổi, tự tương quan và các lỗi khi lựa chọn mô hình cũng được phân tích cụ thể. | CLO1 | Hiểu rõ phương pháp luận về kinh tế lượng ứng dụng trong tài chính, phân loại và đánh giá về bộ dữ liệu. |
| | | CLO2 | Ước lượng các hệ số hồi quy và kiểm định sự phù hợp của mô hình hồi quy. |
| | | CLO3 | Phát hiện và xử lý các hiện tượng vi phạm các giả định hồi quy. |
| | | CLO4 | Lập mô hình và dự báo chuỗi thời gian đơn biến và đa biến. |
| | | CLO5 | Lập mô hình các mối quan hệ trong tài chính, các mô hình biến động và hệ số tương quan. |
| | | CLO6 | Ứng dụng phương pháp mô phỏng trong tài chính. |
| Kinh tế học | Môn học này sẽ bao gồm ba phần chính: Trong phần đầu sẽ giới thiệu lý thuyết lựa chọn trong điều kiện bất định, định giá trong | CLO1 | Vận dụng công cụ cơ bản trong phân tích kinh tế học. |
| | | CLO2 | Xây dựng các chính sách công trong nhiều lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế thị trường. |

| Học phần | Mục tiêu | Chuẩn đầu ra | |
|-----------------------------------|---|--------------|--|
| | điều kiện có sức mạnh thị trường, nghiên cứu các mô hình của thị trường độc quyền nhóm và lý thuyết trò chơi. Phần thứ hai nghiên cứu tính hiệu quả của thị trường và chỉ ra những tổn thất xã hội từ các chính sách can thiệp của Chính Phủ. Phần cuối cùng là phân tích những thất bại của thị trường và thảo luận vai trò của Chính Phủ trong việc sửa chữa những thất bại này. | CLO3 | Đánh giá các chính sách công trong nhiều lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế thị trường. |
| | | CLO4 | Đánh giá dự án về mặt kinh tế. |
| | | CLO5 | Kỹ năng phân tích về các nguyên tắc kinh tế và có thể áp dụng những nguyên tắc này để cải thiện việc phân tích và đánh giá cũng như xây dựng các chính sách công cộng. |
| Kế toán tài chính nâng cao | Môn có vai trò chủ yếu trong việc nâng cao và hoàn thiện trình độ nhận thức, trình độ lý luận và khả năng thực hành công tác kế toán ở các doanh nghiệp cho các học viên là cử nhân chuyên ngành kế toán. Kiến thức trang bị cho học viên là những vấn đề chuyên sâu và những tình huống đặc biệt của kế toán tài chính mà trong chương trình đào tạo trình độ đại học, chuyên ngành kế toán, kiểm toán, sinh viên chưa được hướng dẫn. | CLO1 | Hiểu biết về lý luận bản chất thông tin kế toán, chất lượng thông tin kế toán cung cấp trên BCTC tổng hợp và BCTC hợp nhất. |
| | | CLO2 | Thực hành sáng tạo các phương pháp thu thập, xử lý, tính toán và trình bày các hoạt động SXKD, lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp, phạm vi một công ty có nhiều chi nhánh, đơn vị phụ thuộc cùng tư cách pháp nhân nhưng có bộ máy kế toán riêng. |
| | | CLO3 | Thực hành sáng tạo các phương pháp thu thập, xử lý, tính toán và trình bày các hoạt động SXKD. |
| | | CLO4 | Lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, phạm vi tập đoàn như: Hợp nhất kinh doanh, đầu tư tài chính tập đoàn, lập BCTC hợp nhất tập đoàn, chuyển đổi BCTC ở nước ngoài vào hợp nhất BCTC trong nước. |
| | | CLO5 | Khả năng làm việc nhóm về chuyên môn kế toán. |
| Kế toán quản trị nâng cao | Môn học này cung cấp kiến thức chuyên sâu và nâng cao liên quan đến việc sử dụng thông tin kế toán quản trị phục vụ cho việc hoạch định, tổ chức điều hành, kiểm soát và đưa ra các quyết định của nhà quản lý như: Sự phát triển của kế | CLO1 | Hiểu được kiến thức chuyên sâu về kế toán quản trị, kiến thức về những xu hướng phát triển mới của kế toán quản trị. |
| | | CLO2 | Vận dụng nội dung, phương pháp, kỹ thuật của kế toán quản trị nâng cao. |
| | | CLO3 | Phân tích thông tin về kế toán quản trị để phục vụ cho việc quản lý. |

| Học phần | Mục tiêu | Chuẩn đầu ra | |
|---------------------------|---|--------------|---|
| | toán quản trị trong giai đoạn hiện nay; chi phí, phân loại chi phí và phân bổ chi phí; dự toán ngân sách; thông tin thích hợp đối với quá trình ra quyết định; thế điểm cân bằng; kế toán quản trị chiến lược, kế toán quản trị môi trường, v.v. | CLO4 | Đánh giá thông tin về kế toán quản trị để phục vụ cho việc ra quyết định. |
| | | CLO5 | Giải quyết các tình huống phát sinh thực tế tại các tổ chức và doanh nghiệp. |
| Kiểm toán nâng cao | Mục tiêu của học phần này nhằm cung cấp cho học viên hiểu được bản chất và sự phát triển của Kiểm toán độc lập. Học phần này được giảng dạy kết hợp giữa lý thuyết và thực hành liên quan đến kiểm toán độc lập, nhằm đưa những lý thuyết giáo khoa được áp dụng vào phân tích tình huống cụ thể. Điều này giúp cho học viên có thể vận dụng vào thực tiễn công việc ngay sau khi được học. | CLO1 | Hiểu được tổng quan về kiểm toán báo cáo tài chính, báo cáo kiểm toán, đạo đức nghề nghiệp, bằng chứng kiểm toán, rủi ro kiểm toán, kiểm soát nội bộ. |
| | | CLO2 | Vận dụng được kiến thức về kiểm toán báo cáo tài chính, báo cáo kiểm toán, đạo đức nghề nghiệp, bằng chứng kiểm toán, rủi ro kiểm toán, kiểm soát nội bộ. |
| | | CLO3 | Phân tích được báo cáo kiểm toán, đạo đức nghề nghiệp, bằng chứng kiểm toán, rủi ro kiểm toán, kiểm soát nội bộ. |
| | | CLO4 | Đánh giá được báo cáo kiểm toán, đạo đức nghề nghiệp, bằng chứng kiểm toán, rủi ro kiểm toán, kiểm soát nội bộ. |
| | | CLO5 | Lập và trình bày được báo cáo kiểm toán. |
| Kế toán quốc tế | Môn học này giới thiệu các vấn đề kế toán quốc tế cơ bản như sự đa dạng và nguyên nhân tồn tại sự khác biệt giữa hệ thống kế toán của các quốc gia, toàn cầu hóa và sự cần thiết của hòa hợp kế toán, đánh giá xu hướng hòa hợp hiện tại. Ngoài ra, môn học này cũng trình bày nội dung kế toán của các vấn đề đặc thù tại các công ty đa quốc gia, | CLO1 | Hiểu được sự hình thành và phát triển kế toán quốc tế. |
| | | CLO2 | Khả năng tư duy và suy luận giữa kế toán quốc gia và chuẩn mực kế toán quốc tế. |
| | | CLO3 | Tổng hợp vấn đề trong thực tế, khái quát hóa cũng như suy luận, diễn dịch để hiểu rõ hơn bản chất kế toán từng kỳ theo chuẩn mực kế toán quốc tế trên BCTC. |
| | | CLO4 | Vận dụng các chính sách kế toán, sự phát triển của chính sách kế toán qua các thời kỳ. |

| Học phần | Mục tiêu | Chuẩn đầu ra | |
|-----------------------------------|--|--------------|--|
| | phân tích báo cáo tài chính của các công ty đa quốc gia, các vấn đề về quản trị và thuế liên quan đến các công ty đa quốc gia trong môi trường toàn cầu hóa. | CLO5 | Đánh giá việc đo lường trong kế toán, ảnh hưởng của việc đo lường trong việc xác định hiệu quả. |
| Kế toán công | Sau khi học xong môn học này, người học sẽ có những kiến thức chuyên sâu về đặc trưng của các đơn vị, tổ chức thuộc lĩnh vực hoạt động kế toán nhà nước với những nội dung sau: Công tác kế toán ở các đơn vị, tổ chức thuộc lĩnh vực hoạt động nhà nước. Tổ chức quản lý, cấp phát, sử dụng và quyết toán ngân sách nhà nước. Phân tích, đánh giá tình hình sử dụng ngân sách nhà nước; Kỹ năng nghiên cứu và làm việc độc lập. | CLO1 | Hiểu được kiến thức nâng cao về kế toán công - hệ thống thông tin và kiểm tra các hoạt động tài chính liên quan đến Ngân sách nhà nước (NSNN). |
| | | CLO2 | Vận dụng được kiến thức nâng cao về kế toán công - hệ thống thông tin và kiểm tra các hoạt động tài chính liên quan đến Ngân sách nhà nước (NSNN). |
| | | CLO3 | Tổ chức công tác kế toán tại các đơn vị kế toán Nhà nước, đơn vị hành chính sự nghiệp (HCSN), Kho bạc nhà nước. |
| | | CLO4 | Phân tích tình hình sử dụng ngân sách nhà nước. |
| | | CLO5 | Đánh giá tình hình sử dụng ngân sách nhà nước. |
| | | CLO6 | Kỹ năng nghiên cứu và làm việc độc lập. |
| Hệ thống thông tin kế toán | Học phần cung cấp cho người học kiến thức lý luận chung và nâng cao về hệ thống thông tin kế toán. Từ đó, có thể giúp người học có thể đánh giá hệ thống thông tin kế toán của doanh nghiệp và các tổ chức. Phân tích các ưu, nhược điểm của hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp và các tổ chức. Đề xuất các giải pháp hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán cho doanh nghiệp và các tổ chức. | CLO1 | Hiểu được kiến thức hiện đại về hệ thống thông tin kế toán. |
| | | CLO2 | Vận dụng được kiến thức hiện đại về kế toán môi trường. |
| | | CLO3 | Phân tích các ưu, nhược điểm của hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp và các tổ chức |
| | | CLO4 | Đánh giá các ưu, nhược điểm của hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp và các tổ chức. |
| | | CLO5 | Đề xuất các giải pháp hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán cho doanh nghiệp và các tổ chức. |
| Kế toán môi trường | Học phần trang bị cho người học kiến thức lý luận chung và nâng cao việc quản lý về kế toán môi | CLO1 | Hiểu được kiến thức hiện đại về kế toán môi trường. |
| | | CLO2 | Vận dụng được kiến thức hiện đại về kế toán môi trường. |

| Học phần | Mục tiêu | Chuẩn đầu ra | |
|-------------------------|--|--------------|---|
| | trường trong doanh nghiệp đối với chi phí, thu nhập môi trường. Từ đó, có thể triển khai thực hiện các công việc kế toán môi trường trong các doanh nghiệp giúp đơn vị phát triển bền vững, thực hiện trách nhiệm xã hội. | CLO3 | Phân tích kế toán môi trường trong doanh nghiệp đối với chi phí, thu nhập môi trường. |
| | | CLO4 | Tổ chức công tác kế toán môi trường trong các doanh nghiệp giúp đơn vị phát triển bền vững, thực hiện trách nhiệm xã hội. |
| Kế toán điều tra | Học phần trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng thực hành cơ bản, hiện đại về kế toán điều tra. Qua đó, người học có thể thiết kế, triển khai và thực hiện các hoạt động điều tra để phát hiện và ngăn ngừa gian lận trong các đơn vị kế toán hiện nay. Từ đó, người học phát triển năng lực tư vấn, đề xuất giải pháp hoàn thiện công tác quản lý tài chính, kế toán trong các đơn vị tổ chức. | CLO1 | Hiểu được kiến thức hiện đại về kế toán điều tra. |
| | | CLO2 | Vận dụng được kiến thức hiện đại về kế toán điều tra. |
| | | CLO3 | Phân tích các hoạt động điều tra để phát hiện và ngăn ngừa gian lận trong các đơn vị kế toán hiện nay. |
| | | CLO4 | Đánh giá gian lận trong các đơn vị kế toán hiện nay. |
| | | CLO5 | Đề xuất giải pháp hoàn thiện công tác quản lý tài chính, kế toán trong các đơn vị tổ chức. |
| Luận văn | Cung cấp cho học viên những kiến thức và kỹ năng về việc lựa chọn vấn đề nghiên cứu; vận dụng kiến thức và các phương pháp nghiên cứu để giải quyết các mục tiêu nghiên cứu đã đề ra một cách độc lập, khoa học, có tính sáng tạo; từ đó giúp học viên nâng cao được kỹ năng nghiên cứu. | CLO1 | Xác định được vấn đề nghiên cứu thuộc lĩnh kế toán, kiểm toán. |
| | | CLO2 | Xác định được mục tiêu, đối tượng, phạm vi, phương pháp nghiên cứu. |
| | | CLO3 | Vận dụng các phương pháp nghiên cứu để giải quyết các mục tiêu đề ra. |
| | | CLO4 | Đánh giá được kết quả nghiên cứu. |
| | | CLO5 | Đưa ra được giải pháp để cải tiến vấn đề nghiên cứu. |
| | | CLO6 | Thuyết trình một cách hiệu quả các kết quả nghiên cứu thông qua lời nói, văn bản và hình ảnh. |

7. Bảng tương quan chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)

| | PLO1 | PLO2 | PLO3 | PLO4 | PLO5 |
|----------------------------------|---------------|------------------------|------------------------|-------------|-------------|
| Triết học | CLO3 | CLO1, CLO2 | | | |
| Phương pháp nghiên cứu khoa học | | CLO1, CLO2, CLO3 | CLO4 | CLO5 | CLO6 |
| Lý thuyết kế toán | CLO4 | CLO1, CLO2 | CLO3 | | CLO5 |
| Pháp luật về kế toán – kiểm toán | | CLO1, CLO2 | CLO3 | | CLO4 |
| Tài chính doanh nghiệp nâng cao | | | CLO1, CLO2, CLO3 | | CLO4, 5 |
| Tài chính công | CLO4 | CLO1, CLO2 | | CLO5 | CLO3 |
| Kinh tế lượng nâng cao | | CLO1, CLO2, CLO3 | CLO4 | CLO5 | CLO6 |
| Kinh tế học | CLO3, CLO4 | CLO1 | CLO2 | CLO5 | |
| Kế toán tài chính nâng cao | | CLO1, CLO2, CLO3 | CLO4 | CLO5 | |
| Kế toán quản trị nâng cao | CLO3, CLO4 | CLO1, CLO2 | | CLO5 | |
| Kiểm toán nâng cao | CLO3, CLO4 | CLO1, CLO2 | | | CLO5 |
| Kế toán quốc tế | CLO3 | CLO1, CLO2 | CLO4 | CLO5 | |
| Kế toán công | CLO4, CLO5 | CLO1, CLO2 | | CLO6 | CLO3 |
| Hệ thống thông tin kế toán | CLO3, CLO4 | CLO1, CLO2 | | | CLO5 |
| Kế toán môi trường | CLO3 | CLO1, CLO2 | CLO4 | | |
| Kế toán điều tra | CLO3, CLO4 | CLO1, CLO2 | | | CLO5 |
| Luận văn | CLO3, CLO4 | CLO1, CLO2 | | CLO6 | CLO5 |

8. Phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập

8.1 Phương pháp giảng dạy

Một số phương pháp giảng dạy bao gồm: Giải thích; Thảo luận; Tranh luận; Nghiên cứu tình huống; Giải quyết vấn đề; Dự án; Tìm kiếm; Thực hành;...

8.2 Phương pháp đánh giá

| Thành phần đánh giá | Phương thức đánh giá | Trọng số |
|--------------------------|--|----------|
| 1. Đánh giá quá trình | Bài tập nhóm/ bài kiểm tra cá nhân/ Thảo luận. | 50% |
| 2. Đánh giá kết thúc môn | Thi kết thúc môn/ Tiểu luận cá nhân | 50% |

9. Điều kiện bảo vệ luận văn

- Đã hoàn thành tất cả các học phần thuộc chương trình đào tạo; có điểm trung bình học phần thuộc chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10);
- Đã nộp hồ sơ đăng ký bảo vệ luận văn đúng thời hạn theo thông báo của Khoa Sau đại học;
- Không bị khiếu nại, tố cáo về nội dung khoa học trong luận văn tại thời điểm xét;
- Đạt yêu cầu về hình thức trình bày luận văn thạc sĩ theo quy định của Trường.
- Đã hoàn thành học phí theo quy định của Trường.

10. Điều kiện tốt nghiệp

- Đã hoàn thành các học phần của chương trình đào tạo và bảo vệ luận văn đạt yêu cầu;
- Đã nộp cho Khoa Sau đại học luận văn bản điện tử ghi toàn văn luận văn đã chỉnh sửa để sử dụng làm tài liệu tham khảo tại thư viện và lưu trữ tại Khoa Sau đại học;
- Đã nộp luận văn bản đóng bìa cứng, tờ trình về việc chỉnh sửa luận văn theo ý kiến của hội đồng, có xác nhận của người hướng dẫn và Chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng;
- Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước thời điểm xét tốt nghiệp; được minh chứng bằng một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài.

11. Đội ngũ giảng viên và nhân lực hỗ trợ

| TT | Tên học phần | Tên giảng viên tham gia giảng dạy |
|----|----------------------------------|---|
| 1 | Triết học | TS. Ngô Thị Huyền |
| 2 | Phương pháp nghiên cứu khoa học | TS. Nguyễn Quốc Huy TS. Nguyễn Văn Hải |
| 3 | Lý thuyết kế toán | TS. Nguyễn Văn Hải PGS.TS. Phan Đức Dũng |
| 4 | Pháp luật về kế toán – kiểm toán | TS. Nguyễn Văn Hải TS. Nguyễn Văn Dũng |
| 5 | Tài chính doanh nghiệp nâng cao | TS. Lữ Phi Nga TS. Nguyễn Quốc Huy |
| 6 | Tài chính công | TS. Trần Ngọc Hoàng TS. Lê Thu Thủy |
| 7 | Kinh tế lượng nâng cao | TS. Phan Thành Tâm TS. Nguyễn Quốc Huy |
| 8 | Kinh tế học | TS. Phan Thành Tâm TS. Mai Thị Ánh Tuyết |
| 9 | Kế toán tài chính nâng cao | PGS. TS. Hà Xuân Thạch TS. Nguyễn Văn Hải |
| 10 | Kế toán quản trị nâng cao | PGS. TS. Huỳnh Đức Lộng TS. Nguyễn Văn Hải |
| 11 | Kiểm toán nâng cao | TS. Trần Khánh Lâm TS. Nguyễn Văn Hải |
| 12 | Kế toán quốc tế | PGS. TS. Phan Đức Dũng TS. Nguyễn Văn Hải |
| 13 | Kế toán công | PGS. TS. Mai Thị Hoàng Minh TS. Nguyễn Văn Hải |
| 14 | Hệ thống thông tin kế toán | TS. Nguyễn Thị Bạch Tuyết TS. Nguyễn Văn Hải |
| 15 | Kế toán môi trường | TS. Nguyễn Thị Đức Loan TS. Nguyễn Văn Dũng |
| 16 | Kế toán điều tra | TS. Trần Khánh Lâm TS. Nguyễn Văn Hải |
| 17 | Luận văn thạc sĩ | TS. Nguyễn Quốc Huy TS. Trần Khánh Lâm |

| | |
|--|---|
| | TS. Nguyễn Văn Hải PGS. TS. Huỳnh Đức Lộng PGS. TS. Phan Đức Dũng |
|--|---|

12. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

Hệ thống phòng học lý thuyết và phòng máy tính của nhà trường được trang bị đầy đủ máy chiếu, máy lạnh và các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho các buổi học lý thuyết. Ngoài ra, học viên có thể sử dụng các phòng tự học, khu vực mở xung quanh các tòa nhà, ghế dài dọc hành lang để tự học. Bàn ghế, ổ cắm điện và kết nối wifi trong khuôn viên trường được cung cấp miễn phí nhằm phục vụ tốt nhất cho công tác dạy, học và nghiên cứu khoa học cho giảng viên và học viên.

13. Vị trí của người học sau khi tốt nghiệp

Học viên sau khi tốt nghiệp có thể dễ dàng tiếp tục theo đuổi quá trình học tập và nghiên cứu ở bậc học Tiến sĩ và Sau tiến sĩ. Ngoài ra học viên cũng có cơ hội việc làm đa dạng tại tất cả các loại hình doanh nghiệp, định chế tài chính, và các cơ quan ở khu vực công lẫn tư nhân, trong nước và quốc tế, như:

- Các doanh nghiệp.
- Các ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty tư vấn, các quỹ đầu tư...
- Các cơ quan hành chính sự nghiệp, Thuế, Kho bạc, Hải quan...
- Các công ty đa quốc gia, các tổ chức khác...

Đồng Nai, ngày 12 tháng 10 năm 2022



Kâm Thành Hiền